



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 48

Ngày 01 tháng 8 năm 2011

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

12-7-2011	Quyết định số 46/2011/QĐ-UBND ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với các khu chế xuất và khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.	3
12-7-2011	Quyết định số 47/2011/QĐ-UBND ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.	24

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8

12-7-2011	Quyết định số 04/2011/QĐ-UBND ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Tài chính - Kế hoạch quận 8.	44
-----------	---	----

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH

13-7-2011 Quyết định số 06/2011/QĐ-UBND ban hành Quy định khu vực, đường phố, địa điểm sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, nơi để phế thải vật liệu xây dựng trên địa bàn quận Tân Bình.

54

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 46/2011/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 7 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước
đối với các khu chế xuất và khu công nghiệp
trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố tại Tờ trình số 1079/TTr-BQL-KCN-HCM ngày 09 tháng 5 năm 2011 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 473/TTr-SNV ngày 04 tháng 7 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với các khu chế xuất và khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ,

Trưởng Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố, Thủ trưởng các Sở, ngành thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trung Tín

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Phối hợp quản lý nhà nước đối với các khu chế xuất và
khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 46/2011/QĐ-UBND
ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về công tác phối hợp quản lý nhà nước trên các lĩnh vực công tác: thu hút đầu tư; quản lý, sử dụng đất đai, quy hoạch và xây dựng; môi trường; công nghệ; lao động; quản lý dự án đầu tư; an ninh trật tự - phòng chống cháy nổ; thanh tra - kiểm tra đối với các hoạt động của doanh nghiệp trong các khu chế xuất, khu công nghiệp (gọi tắt KCX - KCN) trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

2. Quy chế này áp dụng đối với: Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý), Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Giao thông vận tải, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tư pháp, Công an thành phố, Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư, Viện Nghiên cứu phát triển, Bảo hiểm Xã hội, Liên đoàn Lao động thành phố, Cục Thống kê, Cục Thuế, Cục Hải quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện nơi có KCX - KCN và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước đối với các KCX - KCN thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Ban Quản lý thực hiện cơ chế “Một cửa” theo quy định tại Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế; tạo môi trường đầu tư thuận lợi, thủ tục hành chính đơn giản, nhanh gọn, góp phần thúc đẩy các KCX - KCN trên địa bàn thành phố phát triển, hiệu quả, bền vững và đúng quy hoạch.

2. Nội dung phối hợp liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện và Ban Quản lý nhằm tăng cường hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước.

3. Việc phối hợp dựa trên các quy định pháp luật hiện hành, nhằm đảm bảo sự thống nhất, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong quá trình đầu tư, sản xuất kinh doanh trong KCX - KCN.

4. Trong quá trình phối hợp nhiệm vụ không làm giảm vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của mỗi cơ quan tham gia; cách thức phối hợp không cản trở công việc của nhau.

5. Mọi hoạt động quản lý nhà nước của các cơ quan chức năng đối với các doanh nghiệp KCX - KCN thông qua cơ quan đầu mối là Ban Quản lý, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

6. Đối với các vấn đề liên quan đến các Bộ, ngành Trung ương, Ban Quản lý thực hiện theo quy định của pháp luật.

7. Ban Quản lý và đơn vị phối hợp xử lý, trao đổi thông tin về tình hình đầu tư và phát triển KCX - KCN; giải quyết các kiến nghị, khó khăn, vướng mắc; khiếu nại, tố cáo; phát hiện, xử lý các dấu hiệu, hành vi vi phạm pháp luật... của các doanh nghiệp, người lao động trong KCX - KCN.

8. Căn cứ chức năng quản lý chuyên ngành và các quy định của nhà nước về công tác thanh tra, kiểm tra; khi tiến hành kiểm tra, thanh tra các doanh nghiệp trong KCX - KCN, các cơ quan quản lý nhà nước xây dựng kế hoạch cụ thể và thông báo đến Ban Quản lý, thống nhất nội dung kiểm tra, thanh tra; Đối với kế hoạch thanh tra, kiểm tra định kỳ hàng năm, các đơn vị gửi trước kế hoạch đến Ban Quản lý vào cuối tháng 11 hàng năm. Ban Quản lý cử đại diện, với tư cách là thành viên tham gia kiểm tra, thanh tra.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

CÔNG TÁC THU HÚT ĐẦU TƯ

Điều 3. Công tác cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư và Giấy đăng ký kinh doanh

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định, Ban Quản lý thực hiện việc cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư đối với các dự án đăng ký đầu tư trong KCX - KCN.

2. Ban Quản lý tổ chức lấy ý kiến thẩm tra của các Sở, ngành có liên quan đối với các dự án đầu tư vào các KCX - KCN thuộc diện thẩm tra làm cơ sở cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư.

3. Định kỳ hàng tháng, Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo cho Ban Quản lý thông tin về tình hình cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước đăng ký hoạt động tại các KCX - KCN và tình hình cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có dự án đầu tư tại các KCX - KCN.

Điều 4. Công tác xúc tiến đầu tư

1. Ban Quản lý có trách nhiệm:

a) Chuẩn bị các tài liệu, ấn phẩm liên quan đến KCX - KCN phục vụ cho công tác xúc tiến đầu tư.

b) Giới thiệu địa điểm, hướng dẫn quy trình, thủ tục hồ sơ dự án đăng ký cấp Giấy chứng nhận đầu tư vào các KCX - KCN cho các nhà đầu tư.

c) Phối hợp với các Công ty đầu tư kinh doanh hạ tầng KCX - KCN để quảng bá, giới thiệu cho nhà đầu tư về hình ảnh thành phố Hồ Chí Minh và các KCX - KCN thành phố Hồ Chí Minh.

d) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ và Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư xây dựng các chương trình, kế hoạch 5 năm, kế hoạch hàng năm về xúc tiến đầu tư phát triển các KCX - KCN trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và tổ chức thực hiện.

đ) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Công Thương đề xuất với Ủy ban nhân dân thành phố các giải pháp nhằm tạo môi trường đầu tư thuận lợi, tạo điều kiện cho việc thu hút đầu tư vào các KCX - KCN.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Ban Quản lý tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố về công tác xúc tiến đầu tư, công tác quy hoạch các lĩnh vực dự án gọi vốn đầu tư nước ngoài vào địa bàn thành phố theo kế hoạch hàng năm và kế hoạch dài hạn.

b) Phối hợp giới thiệu địa điểm các KCX - KCN của thành phố cho nhà đầu tư trong và ngoài nước đến tìm hiểu cơ hội đầu tư.

Điều 5. Công tác xúc tiến thương mại

1. Ban Quản lý phối hợp Sở Công Thương, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư tổ chức xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án xúc tiến thương mại nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp trong các KCX - KCN đẩy mạnh xuất khẩu, xây dựng và phát triển thương hiệu hàng Việt Nam; hình thành và phát triển các tổ chức liên kết cung ứng, phân phối hàng hóa trong các KCX - KCN với thị trường nội địa.

2. Ban Quản lý phối hợp với Sở Công Thương triển khai, hướng dẫn các doanh nghiệp trong các KCX - KCN các chính sách quản lý, hỗ trợ, khen thưởng doanh nghiệp của Bộ Công Thương, của Ủy ban nhân dân thành phố liên quan đến hoạt động thương mại, sản xuất công nghiệp; và các chương trình dịch vụ của thành phố; thông tin cho Sở Công Thương tình hình xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp trong các KCX - KCN.

Mục 2**QUẢN LÝ SỬ DỤNG ĐẤT ĐAI, QUY HOẠCH VÀ XÂY DỰNG****Điều 6. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng**

1. Ban Quản lý có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận, huyện để giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình bồi thường, giải phóng mặt bằng theo thẩm quyền hoặc nghiên cứu, tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền biện pháp giải quyết những khó khăn, vướng mắc theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường về việc giao đất đầu tư xây dựng hạ tầng KCX - KCN, kiểm tra tình hình sử dụng đất trong KCX - KCN; làm đầu mối tiếp nhận hồ sơ và chuyển Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu công trình xây dựng trong KCX - KCN theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân quận, huyện nơi có đất thu hồi để xây dựng KCX - KCN có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền về chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các tổ chức, cá nhân liên quan; tổ chức thực hiện việc thu hồi đất theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 7. Công tác quy hoạch, xây dựng và phát triển các KCX- KCN

Trên cơ sở quy hoạch tổng thể phát triển KCN do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch sử dụng đất của thành

phố, Ban Quản lý phối hợp với Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Viện Nghiên cứu phát triển thành phố để tham mưu, đề xuất trình Ủy ban nhân dân thành phố về chủ trương, quy hoạch chung và quy hoạch chi tiết xây dựng, phát triển các KCX - KCN và khu dân cư liền kề KCX - KCN đáp ứng cho công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa của thành phố; chủ trương xây dựng phát triển đồng bộ các công trình hạ tầng, các công trình phúc lợi xã hội ngoài KCX - KCN phục vụ cho việc phát triển các KCX - KCN.

2. Ban Quản lý phối hợp Ủy ban nhân dân quận, huyện trong việc công bố công khai quy hoạch chung KCX - KCN và quy hoạch chi tiết xây dựng KCX - KCN.

Điều 8. Nhà lưu trú công nhân

Ban Quản lý có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân quận, huyện trong quá trình lập và triển khai dự án nhà lưu trú công nhân bên ngoài KCX - KCN.

b) Phối hợp Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Tài nguyên và Môi trường xác định quỹ đất, các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc của nhà lưu trú công nhân để đáp ứng nhu cầu nhà ở cho công nhân của KCX - KCN.

c) Tham gia với Ủy ban nhân dân các quận, huyện trong việc kiểm tra tình hình hoạt động kinh doanh nhà trọ cho công nhân thuê để ở trên địa bàn.

Điều 9. Quản lý chất lượng xây dựng

1. Ban Quản lý chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng kiểm tra, thanh tra việc thực hiện quản lý chất lượng xây dựng công trình của các dự án đầu tư xây dựng trong KCX - KCN; tổ chức thực hiện việc kiểm tra, giải quyết các sự cố công trình trong KCX - KCN.

2. Định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất Ban Quản lý phối hợp Sở Xây dựng báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về tình hình quản lý chất lượng xây dựng và các sự cố công trình trong KCX - KCN.

Điều 10. Xây dựng và phát triển hạ tầng KCX - KCN

1. Ban Quản lý có trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra Công ty đầu tư kinh doanh hạ tầng KCX - KCN triển khai xây dựng các hạng mục hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội theo dự án đã được duyệt.

2. Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị trực thuộc ưu tiên đáp ứng các yêu cầu về kết nối hạ

tầng và cung cấp các dịch vụ bưu chính - viễn thông, điện, nước, cho các doanh nghiệp tại KCX - KCN; đảm bảo cung cấp các dịch vụ theo đúng các chỉ tiêu chất lượng.

3. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm quản lý và hoàn thiện kết nối các công trình giao thông công chính giữa bên trong và bên ngoài hàng rào KCX - KCN; đồng thời chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý quy hoạch và tổ chức các luồng tuyến xe buýt vận chuyển công nhân trên địa bàn thành phố trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

Mục 3

QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG

Điều 11. Quản lý môi trường trong KCX - KCN

1. Ban Quản lý có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các Công ty phát triển hạ tầng KCX - KCN và các doanh nghiệp thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường.

b) Thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, xác nhận bản cam kết bảo vệ môi trường của các dự án đầu tư vào KCX - KCN theo ủy quyền của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

c) Gửi báo cáo kết quả thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường cho Sở Tài nguyên và Môi trường; kết quả xác nhận cam kết bảo vệ môi trường cho Phòng Tài nguyên và Môi trường quận, huyện nơi có KCX - KCN.

d) Chủ trì tổ chức kiểm tra việc thực hiện các nội dung của Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo thẩm quyền.

đ) Chủ trì việc kiểm tra, xác nhận kết quả vận hành các công trình xử lý chất thải của các dự án đầu tư xây dựng trong KCX - KCN trước khi đi vào hoạt động chính thức theo thẩm quyền.

e) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện việc giám sát, kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm về bảo vệ môi trường đối với các hoạt động của các Công ty phát triển hạ tầng KCX - KCN và các doanh nghiệp trong KCX - KCN.

g) Chủ trì việc tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường, nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường cho các Công ty phát triển hạ tầng KCX - KCN và các doanh nghiệp trong KCX - KCN.

h) Tiếp nhận và giải quyết theo thẩm quyền các tranh chấp, khiếu nại về ô nhiễm môi trường giữa các doanh nghiệp trong KCX - KCN; phối hợp với cơ quan chức

năng giải quyết các tranh chấp, khiếu nại về ô nhiễm môi trường giữa các doanh nghiệp trong KCX - KCN với khu vực bên ngoài.

i) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo thẩm quyền hoặc được ủy quyền theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Ban Quản lý thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong KCX - KCN.

b) Chủ trì việc kiểm tra, xác nhận kết quả vận hành các công trình xử lý chất thải của dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật KCX - KCN trước khi đi vào hoạt động chính thức.

c) Phối hợp với Ban Quản lý tiến hành kiểm tra, thanh tra việc thực hiện bảo vệ môi trường và các nội dung của Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của chủ đầu tư và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật KCX - KCN.

d) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về ô nhiễm môi trường tại các KCX - KCN.

đ) Chủ trì trong công tác quản lý chất thải, quản lý khai thác tài nguyên nước theo đúng quy định hiện hành.

e) Phối hợp với Ban Quản lý tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường, nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường cho công ty phát triển hạ tầng KCX - KCN và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong KCX - KCN.

g) Chủ trì việc thực hiện công khai thông tin, dữ liệu môi trường của các KCX - KCN.

h) Thẩm định các bản kê khai, thông báo và tổ chức thu phí bảo vệ môi trường của các KCX - KCN theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân quận, huyện nơi có KCX - KCN có trách nhiệm:

a) Ủy quyền Ban Quản lý thực hiện việc xác nhận các bản cam kết bảo vệ môi trường của các dự án đầu tư vào KCX - KCN theo thẩm quyền.

b) Phối hợp Ban Quản lý trong công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý các vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về bảo vệ môi trường tại các KCX - KCN thuộc địa bàn quận, huyện theo thẩm quyền.

c) Hỗ trợ, ứng cứu và phối hợp khắc phục các sự cố môi trường tại các KCX - KCN.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo thẩm quyền hoặc được ủy quyền theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

4. Phòng Cảnh sát môi trường - Công an thành phố có trách nhiệm chủ trì hoặc phối hợp Ban Quản lý trong công tác phòng, chống tội phạm về môi trường tại các KCX - KCN theo quy định.

Mục 4

QUẢN LÝ CÔNG NGHỆ

Điều 12. Quản lý công nghệ, sở hữu trí tuệ, chất lượng sản phẩm

1. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý hướng dẫn doanh nghiệp đánh giá trình độ công nghệ; thẩm định, giám định công nghệ; tư vấn đầu tư đổi mới công nghệ và phát triển thị trường công nghệ đối với dự án đầu tư trong các KCX - KCN; hướng dẫn sử dụng phương tiện đo và các hoạt động đảm bảo đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa trong sản xuất kinh doanh; hỗ trợ việc xây dựng và áp dụng các phương pháp quản lý chất lượng theo hệ thống; đẩy mạnh hoạt động sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất và ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, kinh doanh; chuyển giao công nghệ; sở hữu trí tuệ; áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia, quốc tế,... theo yêu cầu quản lý của Nhà nước đối với các doanh nghiệp trong KCX - KCN.

b) Phối hợp Ban Quản lý trong việc thanh tra, kiểm tra về công nghệ, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ và tiêu chuẩn đo lường chất lượng theo quy định.

c) Phối hợp Ban Quản lý trong việc phổ biến các nội dung đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến hoạt động của các KCX - KCN.

d) Phối hợp Ban Quản lý tổ chức quản lý thực hiện việc đăng ký về an toàn bức xạ và hạt nhân; thẩm định an toàn bức xạ, quản lý việc khai báo, thống kê các nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ, chất thải phóng xạ trong KCX - KCN theo quy định của pháp luật.

đ) Phối hợp Ban Quản lý tổ chức các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp KCX - KCN như: tổ chức các hội chợ, triển lãm; xây dựng cơ sở dữ liệu về nhân lực và thành tựu khoa học và công nghệ; hướng dẫn và hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế của thành phố; giới thiệu hoặc chuyển giao các công trình, chương trình khoa học công nghệ đã nghiên cứu thành công vào ứng dụng trong các KCX - KCN; đề xuất danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp nhà nước phục vụ phát triển KCX - KCN nói riêng và kinh tế - xã hội của thành phố nói chung.

e) Phối hợp Ban Quản lý theo dõi và kiểm tra việc chấp hành pháp luật, chính sách của Nhà nước về khoa học và công nghệ; thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực khoa học và công nghệ; giải quyết tranh chấp về sở hữu trí tuệ; xử lý các hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp; thực hiện kiểm tra về nhãn hàng hóa, chất lượng sản phẩm hàng hóa lưu thông, xuất khẩu, nhập khẩu theo thẩm quyền.

2. Ban Quản lý có trách nhiệm:

a) Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ để thực hiện tốt các nội dung nêu trên về quản lý công nghệ, sở hữu trí tuệ, chất lượng sản phẩm.

b) Phối hợp Sở Công Thương tổ chức tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tập huấn về hoạt động sử dụng tiết kiệm - hiệu quả năng lượng và an toàn điện cho cán bộ quản lý năng lượng, các cán bộ và nhân viên của các doanh nghiệp, các tổ chức quản lý điện trong các KCX - KCN; triển khai thực hiện chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo các nhiệm vụ, chương trình mục tiêu các ngành công nghiệp của thành phố đến năm 2015 có xét đến năm 2020 của thành phố.

Mục 5

QUẢN LÝ LAO ĐỘNG

Điều 13. Xây dựng kế hoạch về phát triển nguồn nhân lực, đào tạo nghề

1. Ban Quản lý có trách nhiệm:

a) Hàng năm tổ chức khảo sát, tổng hợp nhu cầu đào tạo, tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp trong KCX - KCN. Căn cứ kết quả khảo sát, xây dựng kế hoạch hàng năm và 5 năm về phát triển nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu KCX - KCN trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và tổ chức thực hiện.

b) Cung cấp số liệu khảo sát, nhu cầu đào tạo, tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp trong KCX - KCN cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để làm cơ sở tổng hợp, xây dựng chương trình, kế hoạch về phát triển nguồn nhân lực trên toàn thành phố, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

c) Tiếp nhận yêu cầu đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác để thiết kế các chương trình đào tạo và giảng dạy. Phối hợp tổ chức các lớp học theo thời gian, quy mô phù hợp.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm:

a) Chủ trì và phối hợp Ban Quản lý xây dựng quy hoạch, kế hoạch về phát triển

nguồn nhân lực, đào tạo nghề phục vụ nhu cầu của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố nói chung và trong các KCX - KCN nói riêng đáp ứng nhu cầu cho các doanh nghiệp trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và tổ chức thực hiện.

b) Chủ trì và phối hợp với Ban Quản lý và các cơ quan liên quan tổ chức đào tạo lại nghề, nâng cao tay nghề theo kế hoạch đã được phê duyệt, đào tạo nghề theo nhu cầu của xã hội.

c) Phối hợp trong công tác giới thiệu việc làm cho người lao động làm việc trong KCX - KCN.

Điều 14. Công tác phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật lao động

1. Ban Quản lý có trách nhiệm:

a) Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phổ biến, hướng dẫn thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật lao động của nhà nước cho các doanh nghiệp trong KCX - KCN.

b) Tổ chức các buổi đối thoại với các Hiệp hội doanh nghiệp, các doanh nghiệp trong KCX - KCN để lắng nghe những thông tin phản hồi về những vướng mắc và khó khăn của doanh nghiệp trong việc chấp hành các chủ trương, chính sách, pháp luật lao động. Tổ chức, phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan trả lời và đề ra các biện pháp để giải quyết các khó khăn cho doanh nghiệp.

c) Phối hợp với Liên đoàn Lao động thành phố, Công đoàn các khu chế xuất và khu công nghiệp thành phố hướng dẫn và tuyên truyền chính sách lao động đến các doanh nghiệp, công đoàn viên, người lao động; và chăm lo nơi sinh hoạt cho công nhân.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm:

a) Phối hợp hướng dẫn thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật lao động của nhà nước, hỗ trợ xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định cho các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố nói chung và các doanh nghiệp trong KCX - KCN nói riêng.

b) Tham gia các buổi đối thoại với các Hiệp hội doanh nghiệp, các doanh nghiệp trong KCX - KCN do Ban Quản lý tổ chức.

3. Đề nghị Liên đoàn Lao động thành phố:

a) Phối hợp tổ chức các hội nghị phổ biến, hướng dẫn các chủ trương, chính sách pháp luật của nhà nước có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của người lao động;

giải đáp những vướng mắc của công đoàn viên và người lao động tại các doanh nghiệp KCX - KCN.

b) Chủ trì và phối hợp với các cơ quan liên quan, có biện pháp xây dựng tổ chức công đoàn cơ sở (CĐCS) vững mạnh trong doanh nghiệp; nâng cao công tác tuyên truyền, tăng cường vai trò CĐCS là người đại diện quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động. Nếu doanh nghiệp chưa có Ban Chấp hành CĐCS thì thành lập Ban Chấp hành công đoàn lâm thời theo quy định tại Nghị định số 96/2006/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Điều 153 Bộ luật Lao động về Ban Chấp hành Công đoàn lâm thời tại doanh nghiệp.

c) Chỉ đạo công đoàn các KCX - KCN chủ động tổ chức cho công nhân, viên chức, người lao động tham gia ý kiến xây dựng chính sách liên quan đến người lao động; tổ chức tuyên truyền, phổ biến, phát động phong trào công nhân, viên chức, lao động thực hiện các chính sách đó sau khi đã ban hành.

4. Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp các ngành tổ chức tuyên truyền pháp luật và giải đáp ý kiến, vướng mắc, kiến nghị của các doanh nghiệp, người lao động trong các KCX - KCN theo chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và các chương trình tuyên truyền pháp luật khác.

Điều 15. Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật lao động tại các doanh nghiệp trong KCX - KCN

Ban Quản lý chủ trì hoặc phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Lao động thành phố, Bảo hiểm Xã hội thành phố, UBND quận, huyện lập kế hoạch, thực hiện thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội và xử lý các vi phạm pháp luật lao động tại các doanh nghiệp trong KCX - KCN. Sau mỗi đợt thanh tra, có tổng kết đánh giá tình hình thực hiện pháp luật và kết quả xử lý vi phạm gửi các cơ quan liên quan để theo dõi, giám sát đôn đốc thực hiện.

Điều 16. Điều tra các tai nạn lao động nặng, tai nạn lao động chết người trong các doanh nghiệp KCX - KCN

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm tổ chức thành lập Đoàn điều tra, có sự tham gia của đại diện Ban Quản lý và chủ trì điều tra tai nạn lao động đối với các tai nạn lao động chết người, tai nạn lao động nặng xảy ra tại các doanh nghiệp KCX - KCN. Kết quả điều tra được gửi tới các thành viên và các cơ quan có liên quan.

Điều 17. Quản lý lao động là người nước ngoài

1. Ban Quản lý có trách nhiệm:

a) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn doanh nghiệp các quy định của pháp luật về sử dụng lao động là người nước ngoài.

b) Thực hiện việc cấp mới, gia hạn, cấp lại giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trong KCX - KCN.

c) Hướng dẫn doanh nghiệp liên hệ với Công an thành phố để thực hiện thủ tục cấp thẻ tạm trú và đăng ký tạm trú theo luật định.

d) Thực hiện kiểm tra tình hình sử dụng lao động nước ngoài tại các doanh nghiệp, có biện pháp xử lý và đề nghị xử lý theo quy định.

đ) Thống kê tình hình lao động nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp KCX - KCN. Định kỳ hàng tháng thông tin tình hình cấp giấy phép lao động là người nước ngoài đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Công an thành phố có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn người nước ngoài làm các thủ tục cấp thẻ tạm trú và thực hiện khai báo tạm trú với Công an quận, huyện theo quy định.

b) Triển khai công tác quản lý, kiểm tra việc cư trú của người nước ngoài; xử lý nghiêm các trường hợp người nước ngoài nhập cảnh không đúng mục đích; không thực hiện thủ tục cấp thẻ tạm trú, gia hạn thẻ tạm trú, hoặc gia hạn thị thực đối với người nước ngoài làm việc mà không có giấy phép lao động.

c) Phối hợp với Ban Quản lý kiểm tra tình hình sử dụng lao động nước ngoài của các doanh nghiệp trong KCX - KCN.

Điều 18. Về bảo hiểm xã hội - bảo hiểm y tế - bảo hiểm thất nghiệp (BHXH - BHYT - BHTN)

1. Ban Quản lý có trách nhiệm:

a) Phối hợp Bảo hiểm Xã hội thành phố tổ chức tập huấn, hướng dẫn các quy định của pháp luật về BHXH - BHYT - BHTN cho các doanh nghiệp.

b) Đơn đốc doanh nghiệp thực hiện việc trích nộp BHXH - BHYT - BHTN theo quy định.

c) Chủ trì và phối hợp với Bảo hiểm Xã hội thành phố kiểm tra tình hình thực hiện chế độ BHXH - BHYT - BHTN. Xử phạt vi phạm hành chính đối với các đơn vị vi phạm theo quy định.

d) Thông báo cho Bảo hiểm Xã hội thành phố tình hình hoạt động, tình hình biến động (tăng, giảm) doanh nghiệp trong KCX - KCN.

2. Bảo hiểm Xã hội thành phố có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Ban Quản lý trong công tác tập huấn nghiệp vụ về BHXH - BHYT - BHTN (tài liệu, báo cáo viên) cho các doanh nghiệp.

b) Kiểm tra tình hình trích nộp BHXH và thông báo cho Ban Quản lý kế hoạch kiểm tra doanh nghiệp để phối hợp.

c) Giải quyết những vướng mắc của doanh nghiệp trong quá trình thực hiện các quy định về BHXH - BHYT - BHTN.

d) Thông báo danh sách doanh nghiệp KCX - KCN nợ tiền bảo hiểm và vi phạm pháp luật BHXH - BHYT - BHTN cho Ban Quản lý.

Điều 19. Công tác quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP) trong các KCX - KCN

1. Ban Quản lý có trách nhiệm:

a) Tiến hành công tác giám sát, kiểm tra, nhắc nhở việc chấp hành các quy định của Nhà nước về đảm bảo VSATTP của các doanh nghiệp tự tổ chức nấu ăn và đơn vị khác trong KCX - KCN có thực hiện dịch vụ cung cấp bữa ăn giữa ca, nước uống cho doanh nghiệp trong KCX - KCN.

b) Tuyên truyền, hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về đảm bảo VSATTP.

c) Phối hợp với lực lượng y tế quận, huyện hoặc thành phố trong công tác xử lý ngộ độc thực phẩm, ngộ độc hàng loạt khác, phòng chống dịch bệnh và đặc biệt khi có đại dịch xảy ra.

d) Phối hợp với Sở Y tế khám, phát hiện và chữa bệnh nghề nghiệp, bệnh lý do vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn lao động gây ra.

2. Sở Y tế có trách nhiệm:

a) Quản lý các hoạt động về chuyên môn của các Phòng khám đa khoa và các trạm y tế trong KCX - KCN và trong các doanh nghiệp KCX - KCN.

b) Triển khai lực lượng y tế xử lý các tình huống cấp cứu hàng loạt do ngộ độc thực phẩm, phòng, chống dịch bệnh và khi có đại dịch xảy ra.

c) Đào tạo nghiệp vụ, hướng dẫn việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật

về VSATTP, cách sắp xếp bếp theo quy trình một chiều cho cán bộ làm công tác quản lý VSATTP trong các KCX - KCN và cho các doanh nghiệp thuộc KCX - KCN.

d) Phối hợp với Ban Quản lý trong công tác khám, phát hiện và chữa trị bệnh nghề nghiệp, bệnh lý do vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn lao động gây ra.

Điều 20. Công tác giải quyết các khiếu nại, tố cáo, tranh chấp lao động tập thể và đình công

1. Đối với các đơn thư khiếu nại, tố cáo và các kiến nghị liên quan đến việc thực hiện pháp luật lao động tại các doanh nghiệp KCX - KCN gửi đến tại đơn vị mình thì Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Lao động các cấp có trách nhiệm chuyển hoặc phối hợp Ban Quản lý giải quyết.

2. Ban Quản lý, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Lao động thành phố và Ủy ban nhân dân quận, huyện thực hiện các công tác được phân công trong việc giải quyết các tranh chấp lao động tập thể và đình công quy định tại Quy chế phối hợp giải quyết bước đầu các vụ đình công không đúng quy định pháp luật lao động trên địa bàn thành phố ban hành kèm theo Quyết định số 35/2006/QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 21. Công tác thông tin, báo cáo

1. Ban Quản lý định kỳ 6 tháng, hàng năm tập hợp báo cáo từ các doanh nghiệp, thống kê, tổng hợp về tình hình sử dụng lao động, tình hình thành lập công đoàn, xây dựng và đăng ký Nội quy lao động, Thỏa ước lao động tập thể, Hội đồng hòa giải cơ sở, xây dựng và đăng ký thang lương, bảng lương, lao động nước ngoài gửi cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Cung cấp các thông tin cần thiết về doanh nghiệp cho các cơ quan liên quan khi có nhu cầu; Hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện thống kê, báo cáo định kỳ về tai nạn lao động, bảo hộ lao động theo quy định.

2. Khi nhận được đề nghị của Ban Quản lý trong việc cung cấp các thông tin phục vụ cho công tác quản lý lao động tại các KCX - KCN, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Lao động và các cơ quan có liên quan thực hiện việc cung cấp theo đề nghị này.

3. Ban Quản lý, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Lao động thành phố và Ủy ban nhân dân quận, huyện có KCX - KCN trao đổi thông tin về công tác quản lý nhà nước về lao động - việc làm, thống nhất các biện pháp giải quyết tranh chấp lao động, đình công nhằm xây dựng, ổn định và phát triển quan hệ lao động giữa các bên trong các doanh nghiệp trong KCX - KCN thành phố.

Mục 6

QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Điều 22. Phối hợp cung cấp thông tin, quản lý hoạt động về thuế, xuất nhập khẩu và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

1. Ban Quản lý có trách nhiệm:

a) Gửi cho Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo tình hình xây dựng và phát triển các KCX - KCN hàng quý và báo cáo tổng kết hàng năm; thông tin hàng tháng về tình hình thu hút đầu tư vào các KCX - KCN để Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo tình hình phát triển kinh tế xã hội thành phố.

b) Phối hợp với Cục Thống kê triển khai, thu thập phiếu điều tra hoạt động sản xuất kinh doanh đối với tất cả các loại hình doanh nghiệp trong KCX - KCN.

2. Cục Thuế có trách nhiệm định kỳ hàng quý cung cấp số liệu thu từng loại thuế, doanh thu, lợi nhuận của các doanh nghiệp hoặc chi nhánh doanh nghiệp hoạt động tại các KCX - KCN.

3. Cục Hải quan có trách nhiệm:

a) Định kỳ hàng quý, 06 tháng, năm, cung cấp các thông tin, danh sách doanh nghiệp nợ tồn đọng thuế xuất nhập khẩu cho Ban Quản lý.

b) Định kỳ 6 tháng, năm cung cấp cho Ban Quản lý tình hình xuất nhập khẩu, thuế xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp trong các KCX - KCN; hỗ trợ cung cấp các tờ khai hải quan của các doanh nghiệp KCX Tân Thuận hàng tuần để thống kê kim ngạch xuất nhập khẩu phục vụ thu phí duy tu tái tạo cơ sở hạ tầng.

c) Cung cấp, trao đổi thông tin liên quan đến việc xác nhận ưu đãi về thuế nhập khẩu của doanh nghiệp khi Ban Quản lý đề nghị.

4. Sở Công Thương có trách nhiệm thông báo tình hình vi phạm các doanh nghiệp trên lĩnh vực thương mại, phân phối, lưu thông hàng hóa của các doanh nghiệp KCX - KCN.

5. Cục Thống kê có trách nhiệm hỗ trợ chương trình, phương pháp xử lý tổng hợp số liệu thống kê. Định kỳ hàng năm, triển khai điều tra hoạt động sản xuất - kinh doanh đối với tất cả các loại hình doanh nghiệp trong KCX - KCN; tổng hợp, xử lý kết quả điều tra và chia sẻ kết quả tổng hợp ở địa bàn KCX - KCN với Ban Quản lý.

Điều 23. Phối hợp giải quyết các kiến nghị, khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong lĩnh vực thuế, xuất nhập khẩu

1. Cục Hải quan thành phố có trách nhiệm phối hợp với Ban Quản lý tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp KCX - KCN các chính sách pháp luật có liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu, công tác quản lý của hải quan; giải quyết kịp thời những vướng mắc về thủ tục hải quan cho doanh nghiệp; ưu tiên triển khai điện tử hóa hải quan tại các KCX - KCN thành phố. Phối hợp kiến nghị với cấp có thẩm quyền những vấn đề còn vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu, trao đổi hàng hóa với thị trường nội địa.

2. Sở Công Thương, Cục Thuế, Cục Hải quan có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận văn bản của Ban Quản lý để phối hợp giải quyết các kiến nghị, khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong lĩnh vực thuế, xuất nhập khẩu.

3. Ban Quản lý có trách nhiệm tiếp nhận kiến nghị, nắm bắt các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong KCX - KCN, trả lời bằng văn bản trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận văn bản của Sở Công Thương, Cục Thuế, Cục Hải quan để phối hợp giải quyết các kiến nghị, khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong lĩnh vực thuế, xuất nhập khẩu.

Mục 7

AN NINH TRẬT TỰ - PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY

Điều 24. Quản lý an ninh trật tự trong các KCX - KCN

1. Ban Quản lý có trách nhiệm:

a) Là đầu mối thông tin và tham gia cùng với các cơ quan, ban, ngành, chính quyền, Công an địa phương và các doanh nghiệp, các Công ty đầu tư kinh doanh hạ tầng KCX - KCN trong công tác giữ gìn an ninh trật tự, phối hợp giải quyết tình hình đình công, lãn công theo văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Chủ động trao đổi với Công an thành phố về tình hình có liên quan đến an ninh trật tự và các hoạt động đầu tư, kinh doanh, sản xuất, xuất nhập khẩu, bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp; tình hình lưu trú của người nước ngoài trong KCX - KCN có dấu hiệu hoạt động vi phạm pháp luật.

c) Phối hợp với Công an thành phố chỉ đạo các Công ty đầu tư kinh doanh hạ tầng KCX - KCN triển khai công tác phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc để tuyên truyền giáo dục đội ngũ cán bộ, công nhân viên của các doanh nghiệp trong KCX - KCN nâng cao ý thức cảnh giác đối với âm mưu, thủ đoạn của địch và các loại tội phạm.

d) Chỉ đạo các Công ty đầu tư kinh doanh hạ tầng KCX - KCN: ký kết quy chế phối hợp với Công an địa phương để phối hợp giải quyết những vấn đề có liên quan đến an ninh trật tự trong các KCX - KCN; Thành lập đội bảo vệ đủ mạnh để đảm đương nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự trong khu; Trang bị đủ phương tiện, công cụ hỗ trợ để phục vụ công tác bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự; Phối hợp với chính quyền, Công an địa phương triển khai các biện pháp phòng chống tai nạn, tệ nạn xã hội trong KCX - KCN; Xây dựng nội quy bảo vệ của khu và tích cực phát hiện, xử lý các hoạt động xâm phạm an ninh trật tự.

2. Cơ quan Công an có trách nhiệm:

a) Thông báo cho Ban Quản lý tình hình âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động của địch và các loại tội phạm, cũng như các nội dung, yêu cầu trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, an ninh kinh tế trong từng thời gian nhằm giúp cho cán bộ, công nhân viên nâng cao ý thức cảnh giác và tinh thần trách nhiệm trong việc góp phần bảo vệ an ninh trật tự.

b) Chủ động hướng dẫn nghiệp vụ, bồi dưỡng kiến thức chính trị và pháp luật cần thiết cho lực lượng bảo vệ; hướng dẫn trang bị, cấp phép sử dụng và kiểm tra đối với các phương tiện, công cụ hỗ trợ, vũ khí bảo vệ theo quy định.

c) Chủ trì triển khai công tác bảo vệ an ninh chính trị, an ninh nội bộ, bí mật nhà nước; bảo vệ tài sản của nhà nước và của các doanh nghiệp, quyền lợi chính đáng của người lao động và người sử dụng lao động trong KCX - KCN. Thực hiện công tác tham mưu, phối hợp Ban Quản lý hướng dẫn các Công ty đầu tư kinh doanh hạ tầng KCX - KCN trong công tác phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.

d) Công an thành phố có trách nhiệm điều tra các vụ án xâm phạm an ninh trật tự xảy ra tại các doanh nghiệp trong KCX - KCN, nhanh chóng làm rõ nguyên nhân, tìm ra thủ phạm, xử lý và thông báo kết quả điều tra, kết quả xử lý cho lãnh đạo Ban Quản lý theo luật định.

đ) Tổ chức kiểm tra việc thực hiện đăng ký tạm trú đối với người nước ngoài trong KCX - KCN. Tham gia giải quyết và đảm bảo an ninh trật tự các vụ đình công của người lao động tại các KCX - KCN.

e) Quản lý hoạt động của các Công ty dịch vụ bảo vệ chuyên nghiệp.

3. Ủy ban nhân dân quận, huyện có KCX - KCN có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Liên đoàn Lao động quận, huyện và chỉ đạo các lực lượng Công an, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và các lực lượng khác trực thuộc thẩm

quyền của quận, huyện giữ gìn an ninh trật tự và giải quyết các vụ tranh chấp lao động tập thể tại các KCX - KCN theo quy định hiện hành.

b) Chỉ đạo các lực lượng chuyên môn có liên quan trong công tác xử lý các sự cố môi trường, tai nạn giao thông, ngộ độc thực phẩm, các vụ án hình sự, kinh tế, ma túy... xảy ra trong KCX - KCN.

4. Cục Hải quan thành phố có trách nhiệm phối hợp với Ban Quản lý trong việc phòng chống, thanh tra, kiểm tra việc gian lận, thâm lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa đối với các doanh nghiệp KCX - KCN.

Điều 25. Công tác phòng cháy và chữa cháy trong các KCX - KCN

1. Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy phối hợp với Ban Quản lý, chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ PCCC đối với lực lượng PCCC cơ sở và chuyên trách tại các KCX - KCN; Tổ chức tuyên truyền, giáo dục, phổ biến kiến thức PCCC đối với cán bộ, nhân viên trong KCX - KCN.

2. Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy chủ trì trong công tác khảo sát, nắm tình hình và phân loại các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ trong KCX - KCN; hướng dẫn các đơn vị cơ sở xây dựng phương án chữa cháy; hướng dẫn xây dựng và triển khai kế hoạch thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn - cứu hộ và công tác tự kiểm tra PCCC tại các cơ sở sản xuất và trong toàn KCX - KCN; hướng dẫn các Công ty đầu tư kinh doanh hạ tầng KCX - KCN thành lập Ban chỉ đạo về PCCC.

3. Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ đối với các Công ty đầu tư kinh doanh hạ tầng KCX - KCN, các cơ sở sản xuất trong KCX - KCN và thông báo cho Ban Quản lý phối hợp. Tổ chức kiểm tra đột xuất khi cần thiết.

4. Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy tổ chức huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy, cứu nạn - cứu hộ cho cán bộ, công nhân viên làm việc trong các KCX - KCN.

5. Ban Quản lý có trách nhiệm nhắc nhở, yêu cầu các doanh nghiệp trong KCX - KCN thực hiện chế độ bảo hiểm cháy nổ bắt buộc theo Nghị định số 130/2006/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc.

Mục 8

CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA

Điều 26. Công tác thanh tra, kiểm tra

Trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của mình, Thanh tra Ban Quản lý có trách nhiệm chủ trì hoặc phối hợp với Thanh tra các cơ quan, tổ chức khác và các đơn vị có liên quan trong quá trình thanh tra về các hoạt động có liên quan trong các KCX - KCN thuộc phạm vi quản lý để tránh trùng lặp và nâng cao hiệu lực thanh tra, kiểm tra, phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 27. Trách nhiệm thực hiện

1. Ban Quản lý là cơ quan đầu mối, phối hợp các sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện tổ chức thực hiện Quy chế này. Hàng năm tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao phối hợp và yêu cầu công việc cụ thể, Ban Quản lý xem xét, thống nhất xây dựng kế hoạch chi tiết với từng sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện để triển khai hiệu quả công tác phối hợp quản lý nhà nước đối với các KCX - KCN.

Điều 28. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện phối hợp Ban Quản lý tổng hợp, kiến nghị trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trung Tín

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 47/2011/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 7 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với
cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 39/2009/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2009 của Bộ Công Thương quy định thực hiện một số nội dung của Quy chế quản lý cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Công văn số 2387/SCT-QLCN ngày 20 tháng 4 năm 2011 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 481/TTr-SNV ngày 07 tháng 7 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 104/2007/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trung Tín

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 47/2011/QĐ-UBND
ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về công tác phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân thành phố (sau đây gọi chung là sở, ngành) và Ủy ban nhân dân quận - huyện để thực hiện quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

2. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức khác thực hiện các công việc liên quan đến quản lý và hoạt động của cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các hoạt động khác có liên quan đến công tác quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp chưa quy định trong Quy chế này, được áp dụng thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Thiết lập mối quan hệ chặt chẽ và phân công trách nhiệm giữa các sở, ngành và Ủy ban nhân dân quận - huyện để nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

2. Việc phối hợp quản lý nhà nước dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các sở, ngành và Ủy ban nhân dân quận - huyện, các quy định hiện hành nhằm đảm bảo sự thống nhất tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong quá trình đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.

Điều 3. Phương pháp và hình thức phối hợp

1. Quá trình thực hiện sẽ do một cơ quan chủ trì và một hoặc nhiều cơ quan khác tham gia phối hợp giải quyết công việc. Tùy theo tính chất công việc mà cơ quan chủ trì đưa ra các hình thức giải quyết như sau:

a) Tổ chức làm việc tập trung thông qua các cuộc họp trực tiếp để các bên tham gia thảo luận, ghi nhận kết quả làm việc bằng biên bản hoặc thông báo kết luận làm việc.

b) Cơ quan chủ trì gửi hồ sơ, tài liệu liên quan để cơ quan phối hợp nghiên cứu có ý kiến. Các cơ quan được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu (trừ khi có quy định khác). Nếu quá thời hạn trên, cơ quan được hỏi ý kiến không có văn bản trả lời được xem như đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về nội dung công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Cơ quan chủ trì có thể phối hợp cả hai hình thức giải quyết trên đây để đạt hiệu quả cao nhất trong công việc.

2. Những nội dung công việc do các sở, ngành và Ủy ban nhân dân quận - huyện chủ trì tùy theo yêu cầu, tính chất công việc thì cơ quan chủ trì xác định thêm thành phần các cơ quan tham gia phối hợp để giải quyết công việc nhanh và hiệu quả.

3. Những văn bản, hướng dẫn, xử lý, kết luận, kiến nghị... liên quan đến đơn vị kinh doanh hạ tầng và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp thì cơ quan chủ trì gửi cho Sở Công Thương 01 (một) bản để biết và phối hợp theo dõi thực hiện.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này các cụm từ “Cụm công nghiệp”, “Đơn vị kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp”, “Hạ tầng cụm công nghiệp”, “Doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp”, “Trung tâm phát triển cụm công nghiệp”, “Diện tích đất công nghiệp” được hiểu theo quy định của Quy chế quản lý cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ (viết tắt là Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg) và Thông tư số 39/2009/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2009 (viết tắt là Thông tư số 39/2009/TT-BCT).

Chương II
QUY HOẠCH, THÀNH LẬP, MỞ RỘNG, BỔ SUNG
VÀ QUẢN LÝ ĐẦU TƯ HẠ TẦNG ĐỐI VỚI CỤM CÔNG NGHIỆP

Điều 5. Lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn

1. Sở Công Thương xây dựng kế hoạch và dự kiến kinh phí lập Đề án quy hoạch phát triển cụm công nghiệp từng thời kỳ gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính xem xét cân đối ngân sách theo quy định và trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

2. Sở Công Thương là đơn vị chủ trì lập Đề án quy hoạch phát triển cụm công nghiệp, tổ chức lập đề cương và dự toán kinh phí thực hiện đề án theo quy định. Việc lập, thẩm định và phê duyệt Đề án quy hoạch phát triển cụm công nghiệp được thực hiện theo quy định tại Điều 4 của Quy chế quản lý cụm công nghiệp ban hành theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg và Điều 7, Điều 8 của Thông tư số 39/2009/TT-BCT.

3. Sở Quy hoạch - Kiến trúc chủ trì, phối hợp cùng Sở Công Thương xác định vị trí, địa điểm các cụm công nghiệp theo quy hoạch tổng thể phát triển cụm công nghiệp cập nhật vào các đồ án quy hoạch chung xây dựng các quận - huyện và thành phố để quản lý thống nhất.

Điều 6. Lựa chọn đơn vị kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp

1. Trên cơ sở Quy hoạch tổng thể phát triển cụm công nghiệp được công bố, các doanh nghiệp có nhu cầu làm đơn vị kinh doanh hạ tầng thì liên hệ với Sở Công Thương hoặc Ủy ban nhân dân quận - huyện biết thêm chi tiết để lập hồ sơ đăng ký làm đơn vị kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp. Sở Công Thương là cơ quan đầu mối thực hiện việc hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ đăng ký của các nhà đầu tư.

2. Quá trình lựa chọn đơn vị kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp được thực hiện như sau:

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp cùng Sở Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban nhân dân quận - huyện xem xét, xác định các chủ đầu tư đủ năng lực, kinh nghiệm làm đơn vị kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp. Trường hợp có từ 02 (hai) nhà đầu tư có đủ năng lực, kinh nghiệm đăng ký tham gia trở lên thì tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư làm đơn vị kinh doanh hạ tầng. Trường hợp chỉ có 01 (một) nhà đầu tư có

đủ năng lực, kinh nghiệm thì Sở Công Thương xem xét trình Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chỉ định chủ đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương làm đơn vị kinh doanh hạ tầng.

b) Trong trường hợp đơn vị kinh doanh hạ tầng đã được bàn giao đất mà không tiến hành triển khai dự án trong thời hạn quy định hoặc sử dụng đất sai mục đích mà không có sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền thì bị thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai và bị thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư.

3. Các cụm công nghiệp đã được quy hoạch nhưng trong thời gian kêu gọi đầu tư ít nhất là 01 (một) năm mà chưa lựa chọn được đơn vị kinh doanh hạ tầng hoặc đối với những cụm công nghiệp đặc thù, khó khăn trong thu hút đơn vị kinh doanh hạ tầng thì Ủy ban nhân dân quận - huyện xem xét, tiến hành làm thủ tục thành lập Trung tâm phát triển cụm công nghiệp (hoặc giao cho một đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện thực hiện).

Điều 7. Thành lập, mở rộng và bổ sung cụm công nghiệp

1. Điều kiện, thủ tục và hồ sơ thành lập, mở rộng và bổ sung quy hoạch cụm công nghiệp được quy định tại Điều 5, Điều 6 và Điều 7 của Quy chế quản lý cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg.

2. Căn cứ vào điều kiện, thủ tục thành lập, mở rộng và bổ sung cụm công nghiệp, Ủy ban nhân dân quận - huyện lập hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng và bổ sung quy hoạch cụm công nghiệp gửi Sở Công Thương để tổ chức thẩm định.

3. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp cùng các sở, ngành liên quan (nếu cần thiết) thẩm định hồ sơ thành lập, mở rộng và bổ sung quy hoạch cụm công nghiệp và trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

Điều 8. Quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp

1. Quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 8 của Quy chế quản lý cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg và Điều 10 của Thông tư số 39/2009/TT-BCT.

2. Sở Công Thương là đầu mối tiếp nhận hồ sơ quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp, là cơ quan thỏa thuận quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp, có ý kiến về ngành nghề và sự phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển cụm công nghiệp chuyển Sở Quy hoạch - Kiến trúc thẩm định.

3. Sở Quy hoạch - Kiến trúc có trách nhiệm thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết

xây dựng cụm công nghiệp (tỷ lệ 1/500 hoặc tỷ lệ 1/2000) theo vị trí và quy mô đã được xác định trong quy hoạch tổng thể phát triển cụm công nghiệp trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng (kèm theo thuyết minh và bản vẽ) gửi về Sở Công Thương 01 (một) bản để theo dõi và quản lý chung.

Điều 9. Lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp

1. Sau khi có quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp và quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp thì đơn vị kinh doanh hạ tầng hoặc Trung tâm phát triển cụm công nghiệp (nếu có thành lập) tiến hành lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp để triển khai thực hiện.

2. Nội dung và trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng; Đơn vị kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp có trách nhiệm lập và trình duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và thẩm duyệt hệ thống phòng cháy, chữa cháy cụm công nghiệp theo quy định.

Điều 10. Cấp giấy chứng nhận đầu tư dự án đầu tư hạ tầng

Nội dung hồ sơ cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư. Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tiến hành thẩm định và cấp theo thẩm quyền.

Điều 11. Lập thủ tục giao đất hoặc thuê đất

1. Đơn vị kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp nộp hồ sơ xin giao đất hoặc thuê đất tại Sở Tài nguyên và Môi trường; trình tự, thủ tục giao đất hoặc cho thuê đất thực hiện theo quy định của Luật Đất đai và các quy định liên quan.

2. Đối với các cụm công nghiệp gặp khó khăn trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng thì Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho đơn vị kinh doanh hạ tầng đối với từng khu vực hay từng lô đã thực hiện xong việc bồi thường trọn lô đất theo quy hoạch chi tiết xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt và đã xây dựng hạ tầng.

Điều 12. Lập phương án và tiến hành bồi thường, giải phóng mặt bằng

1. Ủy ban nhân dân quận - huyện (Hội đồng bồi thường của dự án) chủ trì, phối

hợp cùng đơn vị kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp xây dựng các phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư (phương án tổng thể và phương án chi tiết), trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện phương án được duyệt theo quy định.

2. Đối với các doanh nghiệp đang hoạt động trong phạm vi ranh giới quy hoạch cụm công nghiệp nếu phù hợp quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt, phù hợp ngành nghề hoạt động của cụm công nghiệp và doanh nghiệp hoạt động có phương án đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường thì Sở Công Thương chủ trì, phối hợp cùng các sở, ngành liên quan và đơn vị kinh doanh hạ tầng xem xét trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định cho tồn tại trong cụm công nghiệp.

Điều 13. Tiếp nhận doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh vào cụm công nghiệp

1. Các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh có nhu cầu đầu tư trong cụm công nghiệp thì liên hệ với đơn vị kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp để được hướng dẫn về quy hoạch, bố trí ngành nghề, giá thuê đất, thuê nhà xưởng trong cụm công nghiệp và ký kết hợp đồng thỏa thuận nguyên tắc về vị trí, địa điểm, diện tích đất công nghiệp dự kiến thuê để triển khai dự án.

2. Các doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng đất trong cụm công nghiệp liên hệ với đơn vị kinh doanh hạ tầng để được hướng dẫn làm thủ tục thuê lại đất hoặc giao đất (đã đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng) theo quy định của pháp luật về đất đai. Trên cơ sở hợp đồng thuê đất, đơn vị kinh doanh hạ tầng có trách nhiệm làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh theo quy định.

3. Trước khi khởi công xây dựng công trình trong cụm công nghiệp, chủ đầu tư phải có giấy phép xây dựng (trừ các trường hợp không phải xin giấy phép xây dựng theo quy định).

Chương III

PHỐI HỢP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH TRONG CỤM CÔNG NGHIỆP

Mục 1

QUẢN LÝ VỀ ĐẦU TƯ VÀ TÀI CHÍNH

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Tiếp nhận hồ sơ dự án đầu tư, chủ trì thực hiện đăng ký đầu tư; thẩm tra cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư đối với các dự án đầu tư vào cụm công nghiệp theo đúng ngành nghề quy hoạch phát triển cụm công nghiệp, thời gian cấp giấy chứng nhận đầu tư không quá 20 (hai mươi) ngày làm việc, kể từ ngày hồ sơ hợp lệ.

2. Đối với các dự án thuộc diện thẩm tra, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ dự án lấy ý kiến của các sở, ban, ngành liên quan; cơ quan được lấy ý kiến phải có ý kiến thẩm tra bằng văn bản và chịu trách nhiệm về những vấn đề của dự án thuộc chức năng quản lý của mình.

3. Hướng dẫn, tiếp nhận và giải quyết các ưu đãi đầu tư đối với các dự án đầu tư thuộc diện được ưu đãi đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và quy định của Ủy ban nhân dân thành phố.

4. Phối hợp cùng Sở Công Thương, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư thành phố hỗ trợ các đơn vị kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp trong công tác xúc tiến đầu tư vào các cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Chủ trì, phối hợp cùng các đơn vị liên quan xây dựng các cơ chế, chính sách về khuyến khích, hỗ trợ phát triển cm công nghiệp trên địa bàn trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành và triển khai thực hiện.

2. Chủ trì, xây dựng và thực hiện các chương trình hợp tác, liên kết, xúc tiến đầu tư với các tỉnh, thành phố trong phát triển cụm công nghiệp phù hợp với quy hoạch phát triển cụm công nghiệp theo vùng, lãnh thổ; tổ chức tham quan, khảo sát, học tập kinh nghiệm các mô hình phát triển cụm công nghiệp trong nước và quốc tế.

3. Chủ trì, phối hợp cùng các sở, ngành liên quan thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, các quy định, chính sách của nhà nước về phát triển cụm công nghiệp; đánh giá, giám sát hiệu quả của việc hỗ trợ đầu tư và hoạt động của cụm công nghiệp.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế thành phố và Ủy ban nhân dân quận - huyện, thẩm định cơ chế, chính sách về giá cho thuê đất, thu tiền sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, mức thu phí đầu tư kết cấu hạ tầng trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt đối với cụm công nghiệp do Trung tâm phát triển cụm công nghiệp quản lý và kinh doanh hạ tầng.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối, phân bổ kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản dự kiến hỗ trợ đầu tư cho từng dự án xây dựng hạ tầng ngoài hàng rào cụm công nghiệp, trước khi trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

Điều 17. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân quận - huyện

1. Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật đến hàng rào cụm công nghiệp theo phân cấp, những lĩnh vực không được phân cấp, có ý kiến bằng văn bản trình các cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Chỉ đạo Phòng Kinh tế thực hiện nhiệm vụ làm đầu mối giúp Ủy ban nhân dân quận - huyện quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp; quản lý hoạt động của các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp trên địa bàn quận - huyện theo thẩm quyền.

Mục 2

QUẢN LÝ SỬ DỤNG ĐẤT ĐAI

Điều 18. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Tiếp nhận, giải quyết hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất của đơn vị kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

Sau khi có quyết định cho thuê đất của Ủy ban nhân dân thành phố và thực hiện xong phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường quận - huyện phối hợp với cơ quan chức năng, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn nơi có đất và đơn vị kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp giao đất trên thực địa; ký hợp đồng thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho nhà đầu tư.

2. Tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thuê lại đất đã đầu tư hạ tầng trong cụm công nghiệp theo quy định.

Điều 19. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân quận - huyện

1. Chỉ đạo và tổ chức tuyên truyền vận động đến các tổ chức, cá nhân về chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; thực hiện giải phóng mặt bằng theo quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Thành lập và chỉ đạo Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư quận - huyện

lập phương án (tổng thể và chi tiết) bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và tổ chức thẩm định; Lập tờ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc thực hiện phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Phối hợp với các sở, ban, ngành các tổ chức và đơn vị kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp thực hiện dự án đầu tư xây dựng, tạo lập các khu tái định cư tại địa phương theo phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 20. Trách nhiệm của đơn vị kinh doanh hạ tầng

1. Cử đại diện tham gia vào Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng cấp huyện; phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân quận - huyện để giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình bồi thường, giải phóng mặt bằng theo thẩm quyền hoặc nghiên cứu, tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền biện pháp giải quyết những khó khăn, vướng mắc theo quy định của pháp luật.

2. Chịu trách nhiệm quản lý diện tích đất được giao, ký hợp đồng thuê lại đất với các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp trên cơ sở Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định.

Mục 3

QUẢN LÝ QUY HOẠCH VÀ XÂY DỰNG

Điều 21. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Chủ trì, phối hợp cùng các sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện có liên quan xây dựng và bổ sung quy hoạch, kế hoạch phát triển cụm công nghiệp trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt sau khi có ý kiến thỏa thuận của Bộ Công Thương.

2. Quản lý việc thực hiện kế hoạch, quy hoạch phát triển cụm công nghiệp theo quy định. Phối hợp Sở Xây dựng trong việc thanh tra, kiểm tra về tuân thủ các quy định về quản lý xây dựng các công trình trong các cụm công nghiệp.

3. Đầu mối lấy ý kiến tham gia về thiết kế cơ sở dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp và các dự án đầu tư xây dựng công trình trong cụm công nghiệp khi có yêu cầu.

Điều 22. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Cấp, gia hạn Giấy phép xây dựng công trình đối với dự án đầu tư xây dựng công trình xây dựng trong cụm công nghiệp theo thẩm quyền.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, các sở, ngành và Ủy ban nhân dân quận - huyện có liên quan trong thanh tra, kiểm tra về tuân thủ các quy định về quản lý xây dựng các công trình trong các cụm công nghiệp; có quyền đình chỉ, xử lý các công trình xây dựng sai với nội dung ghi trong Giấy phép xây dựng.

3. Tham gia đóng góp ý kiến về thiết kế cơ sở các dự án đầu tư xây dựng trong cụm công nghiệp khi có yêu cầu.

4. Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương tổ chức thực hiện việc giám định chất lượng công trình xây dựng, giám định sự cố công trình.

Điều 23. Trách nhiệm của Sở Quy hoạch - Kiến trúc

1. Phối hợp cùng Sở Công Thương (là đơn vị chủ trì), các địa phương và các ngành hữu quan xây dựng quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt.

2. Hướng dẫn lập hoặc điều chỉnh đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng các cụm công nghiệp; chủ trì lấy ý kiến các cơ quan liên quan trong quá trình thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt theo quy định.

Điều 24. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

1. Cung cấp thông tin về quy hoạch hệ thống giao thông như: các vị trí đầu nối, giới hạn hành lang an toàn đường bộ đối với công trình giao thông (lộ giới), cao trình xây dựng... để lập quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp cho phù hợp với quy hoạch chung; tham gia đóng góp ý kiến về quy hoạch giao thông trong cụm công nghiệp khi có yêu cầu; đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố kế hoạch đầu tư hoặc kêu gọi đầu tư xây dựng các công trình giao thông có liên quan đến việc phục vụ phát triển các cụm công nghiệp.

2. Có ý kiến hoặc thỏa thuận vị trí đầu nối giao thông và phương án tổ chức giao thông tại vị trí đầu nối hạ tầng giao thông của cụm công nghiệp với đường do thành phố quản lý trong bước lập quy hoạch và các giai đoạn thực hiện của dự án.

Điều 25. Trách nhiệm của đơn vị kinh doanh hạ tầng

1. Đầu tư xây dựng, quản lý và khai thác hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch và dự án được duyệt.

2. Giao mốc định vị công trình, các điểm đầu nối công trình kỹ thuật hạ tầng cho các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.

3. Kiểm tra, đôn đốc các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp xây dựng công trình theo chứng chỉ quy hoạch, Giấy phép xây dựng và dự án được duyệt.

4. Bố trí địa điểm xây dựng đơn vị phòng cháy và chữa cháy ở khu vực trung tâm, thuận lợi về giao thông, thông tin liên lạc và có đủ diện tích đảm bảo cho các hoạt động thường trực sẵn sàng chiến đấu, tập luyện bảo quản, bảo dưỡng phương tiện chữa cháy theo quy định.

5. Dự trù kinh phí phòng cháy và chữa cháy trong đầu tư xây dựng phải được bố trí ngay trong giai đoạn lập dự án quy hoạch, dự án đầu tư.

Điều 26. Các cơ quan, đơn vị liên quan

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất cho tổ chức có liên quan trong cụm công nghiệp.

2. Ủy ban nhân dân quận - huyện có trách nhiệm:

a) Tham gia xây dựng phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn; Cấp, gia hạn Giấy phép xây dựng công trình đối với dự án đầu tư xây dựng công trình xây dựng trong cụm công nghiệp theo thẩm quyền.

b) Chỉ đạo lập hồ sơ thành lập, mở rộng, bổ sung quy hoạch cụm công nghiệp trên địa bàn; chỉ đạo lập quy hoạch chi tiết xây dựng, dự án đầu tư xây dựng và tổ chức triển khai đầu tư xây dựng các cụm công nghiệp trên địa bàn sau khi được duyệt.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các đơn vị kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp rà soát nhu cầu đất xây dựng nhà ở công nhân đối với các cụm công nghiệp hiện hữu để tiếp tục xây dựng bổ sung nhu cầu; xác định quy mô, tính chất và tổ chức lập quy hoạch chi tiết cho các khu dân cư và dịch vụ đối với các cụm công nghiệp mới hình thành.

3. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn thành phố cung cấp đủ số lượng và chất lượng về thông tin liên lạc và các dịch vụ viễn thông cho các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp theo hợp đồng; hướng dẫn các doanh nghiệp thủ tục cấp phép về lĩnh vực thông tin, truyền thông.

Mục 4

QUẢN LÝ CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

Điều 27. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn đánh giá trình độ công nghệ, thẩm định, giám định công nghệ; tư vấn đầu tư đổi mới công nghệ và phát triển thị trường công nghệ đối với dự án đầu tư trong các cụm công nghiệp; giúp các nhà đầu tư trong việc hướng dẫn sử dụng phương tiện đo và các hoạt động đảm bảo đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa trong sản xuất kinh doanh; hỗ trợ việc xây dựng và áp dụng các phương pháp quản lý chất lượng theo hệ thống, đẩy mạnh hoạt động sáng kiến.

2. Tiếp nhận hồ sơ đăng ký và chứng nhận hợp đồng chuyển giao công nghệ theo quy định.

3. Chủ trì phối hợp với Sở Công Thương trong việc thanh tra, kiểm tra về công nghệ, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ và tiêu chuẩn đo lường chất lượng theo quy định.

Điều 28. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Tiếp nhận hồ sơ và đề nghị của các nhà đầu tư, tổ chức thẩm định, trình phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường theo quy định; thời gian xem xét phê duyệt không quá 20 (hai mươi) ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ. Nếu không phê duyệt thì Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do cho chủ dự án biết.

2. Chủ trì, phối hợp Cảnh sát Phòng chống tội phạm về môi trường, Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân quận - huyện lập kế hoạch, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật về bảo vệ môi trường các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp; xác nhận chất lượng công trình xử lý chất thải của các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp và hệ thống xử lý chất thải chung của cụm công nghiệp.

3. Chủ trì việc tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường, nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường cho đơn vị kinh doanh hạ tầng và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp; Phối hợp và các cơ quan chức năng giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp về môi trường giữa các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp và với các tổ chức, cá nhân ngoài cụm công nghiệp.

4. Hàng năm tổng hợp báo cáo môi trường trong cụm công nghiệp trình Ủy ban

nhân dân thành phố, đồng thời gửi Sở Công Thương 01 (một) bản để theo dõi và tổng hợp chung.

Điều 29. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Chủ động thực hiện hoặc phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Cảnh sát Phòng chống tội phạm về Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường cho các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp.

2. Trong trường hợp cần thiết, Sở Công Thương chủ trì thực hiện hoặc phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Cảnh sát Phòng chống tội phạm về Môi trường, Ủy ban nhân dân quận - huyện kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ (trừ hoạt động nhập khẩu phế liệu) của các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp. Trường hợp phát hiện vi phạm, Sở Công Thương có trách nhiệm xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 30. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân quận - huyện

1. Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và cấp Giấy xác nhận cam kết bảo vệ môi trường của các dự án đầu tư vào cụm công nghiệp theo thẩm quyền. Thời gian giải quyết không quá 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2. Phối hợp với Sở Công Thương và cơ quan quản lý nhà nước về môi trường các cấp thực hiện thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và kiểm soát ô nhiễm của đơn vị kinh doanh hạ tầng và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định; xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

Điều 31. Trách nhiệm của Công an thành phố

Chỉ đạo Cảnh sát Phòng chống tội phạm về Môi trường phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường đối với đơn vị kinh doanh hạ tầng và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp; nắm vững tình hình vi phạm pháp luật về môi trường; nghiên cứu, đề xuất chủ trương, kế hoạch, biện pháp, quy trình bảo vệ và xử lý vi phạm pháp luật về môi trường.

Điều 32. Trách nhiệm của đơn vị kinh doanh hạ tầng

1. Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

2. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở, dự án đầu tư, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.

3. Quản lý hệ thống thu gom, tập trung chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại; hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung và hệ thống xử lý khí thải.

4. Tổ chức quan trắc, đánh giá hiện trạng môi trường, tổng hợp, xây dựng báo cáo môi trường; định kỳ báo cáo cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường theo quy định.

5. Tư vấn cho cơ quan quản lý có thẩm quyền giải quyết tranh chấp liên quan đến môi trường giữa các dự án đầu tư trong cụm công nghiệp.

Mục 5

QUẢN LÝ LAO ĐỘNG

Điều 33. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Chủ trì, phối hợp với đơn vị kinh doanh hạ tầng và các cơ quan chức năng hướng dẫn việc thực hiện Bộ Luật Lao động, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về lao động, điều tra tai nạn lao động và giải quyết tranh chấp lao động, đình công trong các cụm công nghiệp theo các quy định hiện hành.

2. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các chính sách chế độ đối với người lao động trong các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp theo các quy định của Bộ Luật Lao động.

3. Cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi Giấy phép lao động cho người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài làm việc trong các cụm công nghiệp.

Điều 34. Các cơ quan, đơn vị khác

1. Ủy ban nhân dân quận - huyện chủ trì, phối hợp cùng các ngành chức năng giải quyết tranh chấp lao động tập thể theo quy định tại Nghị định số 133/2007/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật Lao động về giải quyết tranh chấp lao động.

2. Công an thành phố có trách nhiệm phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý lao động người nước ngoài làm việc trong cụm công nghiệp theo quy định.

3. Doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp có trách nhiệm:

a) Tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ Luật Lao động và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến người lao động, người sử dụng lao động;

b) Tham gia tích cực vào việc thu hút lao động, giải quyết việc làm tại địa phương, lập kế hoạch tuyển dụng lao động hàng năm và 05 (năm) năm đăng ký với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Mục 6

QUẢN LÝ AN NINH VÀ TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI

Điều 35. Trách nhiệm của Công an thành phố

1. Tổ chức chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ và Công an quận - huyện phối hợp với đơn vị kinh doanh hạ tầng và các cơ quan có liên quan để thực hiện giữ gìn an ninh, trật tự trong các cụm công nghiệp; đồng thời thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp triển khai tốt công tác an ninh, trật tự.

2. Chỉ đạo thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xuất, nhập cảnh với các doanh nghiệp và người nước ngoài đến làm việc, tạm trú tại các cụm công nghiệp; phối hợp với các đơn vị liên quan quản lý tốt người nước ngoài đang làm việc tại các cụm công nghiệp.

Điều 36. Trách nhiệm của Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy

1. Thẩm duyệt thiết kế phòng cháy, chữa cháy các dự án, công trình đầu tư trong cụm công nghiệp theo quy định tại Phụ lục III của Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ; tiến hành kiểm tra thi công và kiểm tra nghiệm thu công trình trước khi đưa vào hoạt động, phê duyệt phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; tập huấn về công tác phòng cháy, chữa cháy, hướng dẫn các doanh nghiệp lập phương án và thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương kiểm tra thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy của đơn vị kinh doanh hạ tầng và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.

3. Tổ chức chỉ đạo các Phòng Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy quận, huyện phối hợp với các đơn vị kinh doanh hạ tầng và các cơ quan liên quan đảm bảo an toàn

phòng cháy, chữa cháy trong các cụm công nghiệp; đồng thời thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp triển khai tốt công tác đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy.

Điều 37. Trách nhiệm của chính quyền địa phương có cụm công nghiệp

1. Chỉ đạo các lực lượng Công an cơ sở phối hợp với đơn vị kinh doanh hạ tầng và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp để bảo đảm an ninh trật tự trong các cụm công nghiệp.

2. Phối hợp cùng các sở, ngành, đoàn thể thực hiện việc quản lý hành chính, an ninh trật tự công cộng, bảo vệ môi trường trong và xung quanh các cụm công nghiệp theo thẩm quyền.

3. Vận động nhân dân trong địa bàn có cụm công nghiệp chấp hành các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước trong việc xây dựng và phát triển các cụm công nghiệp.

Điều 38. Trách nhiệm của đơn vị kinh doanh hạ tầng và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp

1. Đơn vị kinh doanh hạ tầng có trách nhiệm tổ chức lực lượng bảo vệ, phối hợp với các cơ quan Công an và lực lượng bảo vệ của doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp giữ gìn an ninh trật tự trong cụm công nghiệp.

2. Doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp

a) Tổ chức lực lượng bảo vệ tài sản và an ninh trật tự trong hàng rào doanh nghiệp mình, giáo dục người lao động chấp hành an ninh trật tự nơi công cộng.

b) Phối hợp với lực lượng bảo vệ của đơn vị kinh doanh hạ tầng và lực lượng Công an bảo vệ an ninh trật tự chung trong cụm công nghiệp.

c) Phát hiện và thông báo kịp thời cho đơn vị kinh doanh hạ tầng và lực lượng Công an những biểu hiện mất an ninh trật tự trong và ngoài doanh nghiệp.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 39. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Chế độ thông tin

a) Định kỳ hàng 06 tháng hoặc khi cần thiết Sở Công Thương chủ trì phối hợp

cùng các sở, ngành liên quan tổ chức giao ban với các đơn vị kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đồng thời tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa các ngành trong việc thực hiện cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong các cụm công nghiệp; các sở, ngành chức năng có trách nhiệm phối hợp cùng với Sở Công Thương thực hiện nội dung này.

b) Sở Công Thương có trách nhiệm đề xuất, hiệp y hồ sơ khen thưởng những tổ chức và cá nhân có thành tích trong xây dựng và phát triển cụm công nghiệp.

2. Chế độ báo cáo

a) Đơn vị kinh doanh hạ tầng và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp định kỳ hàng quý, 6 tháng và hàng năm có trách nhiệm báo cáo tiến độ đầu tư, tình hình sản xuất kinh doanh, bảo vệ môi trường, quản lý sử dụng lao động và các nội dung có liên quan khác về Ủy ban nhân dân quận - huyện và Sở Công Thương.

b) Các sở, ngành liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này theo chức năng và nhiệm vụ đã được phân công và theo quy định của pháp luật có liên quan và định kỳ hàng quý báo cáo về Sở Công Thương để tổng hợp.

c) Ủy ban nhân dân quận - huyện có trách nhiệm chỉ đạo Phòng Kinh tế thực hiện chức năng đầu mối giúp Ủy ban nhân dân quận - huyện quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn; là đầu mối tổng hợp, đánh giá và báo cáo tình hình hoạt động và khó khăn, vướng mắc của các cụm công nghiệp trên địa bàn, định kỳ hàng quý báo cáo về Sở Công Thương.

d) Sở Công Thương có trách nhiệm tổng hợp tình hình hoạt động, những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị của doanh nghiệp trong cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và các Bộ, ngành liên quan.

Điều 40. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các cụm công nghiệp theo quy định của Quy chế này và có trách nhiệm hướng dẫn, xử lý cụ thể các vướng mắc, phát sinh hoặc đề xuất lên cấp trên trong quá trình thực hiện Quy chế này.

2. Các cụm công nghiệp được thành lập trước ngày Quy chế này có hiệu lực thì phải tổ chức thực hiện theo quy định của Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung, điều

chính cho phù hợp thì kịp thời phản ánh với Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trung Tín

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 8****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2011/QĐ-UBND

Quận 8, ngày 12 tháng 7 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động
của Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 8****ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 90/2009/TTLT-BTC-BNV ngày 06 tháng 5 năm 2009 của Bộ Tài chính - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về lĩnh vực tài chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 05/2009/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 05 tháng 8 năm 2009 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về lĩnh vực kế hoạch và đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2010/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân Thành phố về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện; Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Căn cứ Quyết định số 01/2011/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2011 của Ủy

ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của Phòng Tài chính - Kế hoạch quận - huyện;

Xét Báo cáo số 46/BC-PTP ngày 31 tháng 5 năm 2011 của Phòng Tư pháp Quận 8 về thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 8;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 8 (tại Tờ trình số 247/TTr-TCKH ngày 09 tháng 6 năm 2011) và Trưởng Phòng Nội vụ Quận 8,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 8.

Điều 2. Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 8 có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện theo đúng nội dung Quy chế này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 059/2005/QĐ-UB ngày 31 tháng 5 năm 2005 của Ủy ban nhân dân Quận 8 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 8.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 8, Trưởng Phòng Nội vụ Quận 8, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 8, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Quận 8 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16 phường Quận 8 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Chung

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 8

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 8

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2011/QĐ-UBND
ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Quận 8)*

Chương I

VỊ TRÍ VÀ CHỨC NĂNG

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Vị trí:

Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 8 là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Quận 8, chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Ủy ban nhân dân Quận 8; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 8 có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

2. Chức năng:

Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 8 có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Quận 8 thực hiện quản lý nhà nước về các lĩnh vực: tài chính; tài sản; giá; kế hoạch và đầu tư theo quy định của pháp luật.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 8 có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Trình Ủy ban nhân dân Quận 8 ban hành các quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch 5 năm và hàng năm về phát triển kinh tế xã hội, lĩnh vực tài chính, kế hoạch

và đầu tư; chương trình, biện pháp thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước trong lĩnh vực tài chính, kế hoạch và đầu tư trên địa bàn Quận 8.

2. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; kiểm tra việc thi hành pháp luật về tài chính, kế hoạch và đầu tư trên địa bàn Quận 8; giúp Ủy ban nhân dân Quận 8 giải quyết khiếu nại, tố cáo, các tranh chấp theo quy định của pháp luật.

3. Về lĩnh vực tài chính:

a) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị dự toán thuộc Quận 8, Ủy ban nhân dân phường xây dựng dự toán ngân sách hàng năm; xây dựng, trình Ủy ban nhân dân Quận 8 dự toán ngân sách Quận 8 theo hướng dẫn của Sở Tài chính;

b) Lập dự toán thu ngân sách nhà nước đối với những khoản thu được phân cấp quản lý, dự toán chi ngân sách Quận 8 và tổng hợp dự toán ngân sách phường, phương án phân bổ ngân sách Quận 8 trình Ủy ban nhân dân Quận 8; lập dự toán ngân sách điều chỉnh trong trường hợp cần thiết để trình Ủy ban nhân dân Quận 8; tổ chức thực hiện dự toán ngân sách đã được quyết định;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý tài chính, ngân sách, giá, thực hiện chế độ kế toán của chính quyền phường, và các cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp của nhà nước thuộc Quận 8;

d) Phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc quản lý công tác thu ngân sách nhà nước trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

đ) Thẩm định quyết toán thu, chi ngân sách phường; xét duyệt quyết toán đối với các cơ quan, đơn vị được ngân sách hỗ trợ; lập quyết toán thu, chi ngân sách Quận 8; tổng hợp, lập báo cáo quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn Quận 8 và quyết toán thu, chi ngân sách Quận 8 (bao gồm quyết toán thu, chi ngân sách Quận 8 và quyết toán thu, chi ngân sách phường) báo cáo Ủy ban nhân dân Quận 8 để trình cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê chuẩn.

Tổ chức thẩm tra, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8 phê duyệt quyết toán đối với dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8. Thẩm tra, phê duyệt quyết toán các dự án đầu tư bằng nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư xây dựng cơ bản thuộc ngân sách Quận 8 quản lý;

e) Quản lý tài sản nhà nước tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Quận 8 quản lý theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính. Thẩm

định, trình Ủy ban nhân dân Quận 8 quyết định theo thẩm quyền việc mua sắm, thuê, thu hồi, điều chuyển, thanh lý, bán, tiêu hủy tài sản nhà nước;

g) Quản lý nguồn kinh phí được ủy quyền của cấp trên; quản lý các dịch vụ tài chính theo quy định của pháp luật;

h) Tham mưu Ủy ban nhân dân Quận 8 thực hiện công tác quản lý nhà nước về giá theo quy định của Chính phủ và phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố; phối hợp các cơ quan liên quan kiểm tra việc chấp hành niêm yết giá và bán theo giá niêm yết của các tổ chức, cá nhân kinh doanh hoạt động trên địa bàn. Thực hiện công tác định giá các tài sản liên quan trong tổ tụng hình sự và quy định của Chính phủ;

i) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chế độ công khai tài chính ngân sách của nhà nước theo quy định của pháp luật;

k) Tổng hợp kết quả thực hiện kiến nghị của thanh tra, kiểm toán về lĩnh vực tài chính ngân sách báo cáo Ủy ban nhân dân Quận 8.

4. Về lĩnh vực kế hoạch và đầu tư:

a) Tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8 phê duyệt kế hoạch kinh tế xã hội hàng năm (kể cả danh mục các công trình đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn thuộc các nguồn vốn); trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8 quyết định phân bổ kế hoạch vốn đầu tư xây dựng hàng năm đối với các dự án thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân Quận 8;

b) Thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8 quyết định đầu tư, phê duyệt dự án, phê duyệt kế hoạch đấu thầu và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư đối với các dự án thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân Quận 8;

c) Chủ trì, phối hợp với các phòng ban chuyên môn cung cấp thông tin dự án, xúc tiến đầu tư, giám sát và đánh giá đầu tư, kêu gọi và tổ chức vận động các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư vào địa bàn Quận 8; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác kế hoạch và đầu tư phường;

d) Thẩm định dự toán và quyết toán chi phí quản lý dự án đối với các dự án đầu tư của công trình xây dựng nông thôn mới tại các xã thực hiện thí điểm theo chủ trương của Ủy ban nhân dân thành phố.

5. Được quyền yêu cầu các cơ quan, đơn vị thuộc Quận 8 và Ủy ban nhân dân phường cung cấp số liệu có liên quan đến lĩnh vực quản lý thuộc chức năng, nhiệm

vụ của Phòng; thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao của Phòng theo quy định của Ủy ban nhân dân Quận 8 và các Sở liên quan.

6. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý chuyên môn, nghiệp vụ được giao.

7. Quản lý cán bộ, công chức và tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân Quận 8.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác về quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài chính; kế hoạch và đầu tư theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Quận 8 và theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ

Điều 3. Tổ chức bộ máy

1. Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 8 có Trưởng phòng và không quá 03 Phó Trưởng phòng.

a) Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 8 chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8 và trước pháp luật về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và toàn bộ hoạt động của Phòng. Chịu trách nhiệm cụ thể về các mặt công tác tại đơn vị như sau:

- Chỉ đạo và hướng dẫn công tác quản lý tài chính, ngân sách, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quận; chỉ đạo bồi dưỡng nghiệp vụ công tác ngân sách, kế toán ngân sách cho các đơn vị dự toán và phụ trách kế toán các phường; trực tiếp chỉ đạo điều hành kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản và sửa chữa lớn từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.

- Phụ trách công tác tổ chức và cán bộ; công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, công chức; chịu trách nhiệm quyết định cuối cùng các vấn đề khác nhau về nghiệp vụ, về tổ chức trong lãnh đạo Phòng; phê duyệt chương trình công tác của các Tổ nghiệp vụ.

- Thông báo phân công cụ thể trong lãnh đạo Phòng phù hợp với yêu cầu công tác và xây dựng quy định về chế độ làm việc của lãnh đạo Phòng.

b) Các Phó Trưởng phòng là người giúp Trưởng phòng phụ trách và theo dõi một số mặt công tác; chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Cụ thể hiện nay phân công:

- Một Phó Trưởng phòng phụ trách nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với lĩnh vực kế hoạch và đầu tư;

- Một Phó Trưởng phòng phụ trách nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với lĩnh vực giá và công sản;

Khi Trưởng phòng vắng mặt, một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Phòng.

c) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8 quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành và theo quy định của pháp luật;

Việc điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8 quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Cán bộ, công chức của Phòng làm công tác quản lý nhà nước về chuyên môn, nghiệp vụ được bố trí tương xứng với nhiệm vụ được giao.

3. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ nêu trên, đặc điểm tình hình cụ thể đơn vị, trình độ, năng lực cán bộ, Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 8 tổ chức thành các tổ nghiệp vụ: Tổ ngân sách, Tổ kế hoạch - đầu tư, Tổ giá - công sản và Tổ hành chính.

Các thành viên của Tổ bao gồm những công chức được phân công đảm nhận các chức danh công việc thực hiện các nhiệm vụ cụ thể theo quy chế hoạt động của Phòng, có thể bố trí cán bộ phụ trách riêng từng lĩnh vực hoặc kiêm nhiệm các lĩnh vực trên cơ sở tinh gọn, hiệu quả và tiết kiệm. Việc điều chỉnh cơ cấu tổ chức các tổ nghiệp vụ do Trưởng Phòng quyết định.

Điều 4. Biên chế

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc, tính chất và đặc điểm công tác tại Quận 8 mà số lượng biên chế cụ thể của Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 8 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8 quyết định phân bổ trong tổng số biên chế của Quận 8 được Ủy ban nhân dân thành phố giao hàng năm sao cho phù hợp, đảm bảo thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Chương IV

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 5. Chế độ làm việc

1. Trưởng phòng phụ trách, điều hành các hoạt động của Phòng và phụ trách những công tác trọng tâm. Các Phó Trưởng phòng phụ trách những lĩnh vực công tác được Trưởng phòng phân công, trực tiếp giải quyết các công việc phát sinh.

2. Khi giải quyết công việc thuộc lĩnh vực mình phụ trách có liên quan đến nội dung chuyên môn của Phó Trưởng phòng khác, Phó Trưởng phòng phụ trách chủ động bàn bạc thống nhất hướng giải quyết, chỉ trình Trưởng phòng quyết định các vấn đề chưa nhất trí với các Phó Trưởng phòng khác hoặc những vấn đề mới phát sinh mà chưa có chủ trương, kế hoạch và biện pháp giải quyết.

3. Trong trường hợp Trưởng phòng trực tiếp yêu cầu các chuyên viên giải quyết công việc thuộc phạm vi thẩm quyền của Phó Trưởng phòng, yêu cầu đó được thực hiện nhưng chuyên viên đó phải báo cáo cho Phó Trưởng phòng trực tiếp phụ trách biết.

Điều 6. Chế độ sinh hoạt hội họp

1. Hàng tuần, lãnh đạo Phòng họp giao ban một lần vào buổi sáng làm việc đầu tuần, để đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ và phổ biến kế hoạch công tác cho tuần sau.

2. Sau khi giao ban lãnh đạo Phòng, các tổ họp với Phó Trưởng phòng trực tiếp phụ trách để đánh giá công việc, bàn phương hướng triển khai công tác và thống nhất kế hoạch công tác tuần.

3. Mỗi tháng họp toàn thể cán bộ, công chức Phòng một lần vào tuần lễ đầu của tháng.

4. Mỗi thành viên trong từng bộ phận có lịch công tác do lãnh đạo Phòng trực tiếp phê duyệt.

5. Lịch làm việc với các tổ chức và cá nhân có liên quan, thể hiện trong lịch công tác hàng tuần, kế hoạch công tác tháng của đơn vị; nội dung làm việc được Phòng chuẩn bị chu đáo để giải quyết có hiệu quả các yêu cầu phát sinh liên quan đến hoạt động chuyên môn của Phòng.

Điều 7. Mối quan hệ công tác

1. Đối với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 8 chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư; thực hiện việc báo cáo công tác chuyên môn định kỳ và theo yêu cầu của Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Đối với Ủy ban nhân dân Quận 8:

Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 8 chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Quận 8 về toàn bộ công tác theo chức năng, nhiệm vụ của Phòng, Trưởng phòng trực tiếp nhận chỉ đạo và nội dung công tác từ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch phụ trách khối và phải thường xuyên báo cáo với Ủy ban nhân dân Quận 8 về những mặt công tác đã được phân công;

Theo định kỳ phải báo cáo với Ủy ban nhân dân Quận 8 về nội dung công tác của Phòng và đề xuất các biện pháp giải quyết công tác chuyên môn trong quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực liên quan.

3. Đối với các cơ quan chuyên môn khác thuộc Ủy ban nhân dân Quận 8:

Thực hiện mối quan hệ hợp tác và phối hợp trên cơ sở bình đẳng, theo chức năng, nhiệm vụ, dưới sự điều hành chung của Ủy ban nhân dân Quận 8, nhằm đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ chính trị, kế hoạch kinh tế - xã hội của Quận 8. Trong trường hợp Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 8 chủ trì phối hợp giải quyết công việc, nếu chưa nhất trí với ý kiến của Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn khác, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 8 tập hợp các ý kiến và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8 xem xét, quyết định.

4. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đơn vị sự nghiệp, các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội của Quận 8:

Khi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Quận 8, phường, các đơn vị sự nghiệp, các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội của Quận 8 có yêu cầu, kiến nghị các vấn đề thuộc chức năng của Phòng, Trưởng phòng có trách nhiệm trình bày, giải quyết hoặc trình Ủy ban nhân dân Quận 8 giải quyết các yêu cầu đó theo thẩm quyền.

5. Đối với Ủy ban nhân dân các phường:

a) Phối hợp hỗ trợ và tạo điều kiện để Ủy ban nhân dân các phường thực hiện các nội dung quản lý nhà nước liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Phòng;

b) Hướng dẫn cán bộ, công chức Tài chính - Kế toán phường về chuyên môn, nghiệp vụ của ngành, lĩnh vực công tác do Phòng quản lý.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 8 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Ủy ban nhân dân Quận 8 có trách nhiệm thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 8 sau khi được Ủy ban nhân dân Quận 8 quyết định ban hành. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh các vấn đề vượt quá thẩm quyền thì nghiên cứu đề xuất, kiến nghị với Ủy ban nhân dân Quận 8 xem xét, giải quyết hoặc bổ sung và sửa đổi Quy chế cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Chung

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2011/QĐ-UBND

*Tân Bình, ngày 13 tháng 7 năm 2011***QUYẾT ĐỊNH****Ban hành Quy định khu vực, đường phố, địa điểm sản xuất, kinh doanh
vật liệu xây dựng, nơi để phế thải vật liệu xây dựng
trên địa bàn quận Tân Bình****ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện;

Căn cứ Nghị định số 124/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2007/TT-BXD ngày 11 tháng 12 năm 2007 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 124/2007/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2007 về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Chỉ thị số 17/2008/CT-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước về vật liệu xây dựng trên địa bàn thành phố;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ tại Tờ trình số 68/TTr-NV ngày 11 tháng 7 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định khu vực, đường phố, địa điểm sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, nơi để phế thải vật liệu xây dựng trên địa bàn quận Tân Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2010 về việc quy định tạm thời các điểm kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn quận Tân Bình.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Quản lý đô thị, Trưởng Phòng Kinh tế, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chánh Thanh tra Xây dựng quận, Chi Cục trưởng Chi Cục Thuế, Đội trưởng Đội Quản lý thị trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường và tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn quận Tân Bình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH/TT

Châu Văn La

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Khu vực, đường phố, địa điểm sản xuất, kinh doanh
vật liệu xây dựng, nơi để phế thải vật liệu xây dựng
trên địa bàn quận Tân Bình**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 06/2011/QĐ-UBND
ngày 13 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

Quy định này là cơ sở pháp lý để thống nhất thực hiện công tác quản lý nhà nước về hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, nơi để phế thải vật liệu xây dựng trên địa bàn quận Tân Bình (gọi tắt là hoạt động lĩnh vực vật liệu xây dựng), nhằm mục đích hạn chế những tác hại đến môi trường, bảo đảm trật tự an toàn giao thông, trật tự an toàn xã hội, phòng chống cháy nổ, giữ mỹ quan cảnh quan đô thị, đồng thời bảo vệ lợi ích chính đáng của tổ chức, cá nhân kinh doanh hợp pháp mặt hàng vật liệu xây dựng và người tiêu dùng.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: khu vực, đường phố, địa điểm sản xuất, kinh doanh và nơi để phế thải vật liệu xây dựng trên địa bàn quận Tân Bình.

2. Đối tượng áp dụng: Tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng trên địa bàn quận; các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Địa điểm sản xuất vật liệu xây dựng*: là nơi đặt nhà xưởng và trang thiết bị, máy móc được sử dụng để sản xuất hoặc chế biến nguyên liệu, bán thành phẩm ra sản phẩm.

2. *Địa điểm kinh doanh vật liệu xây dựng*: bao gồm trạm tiếp nhận, kho, bãi tồn trữ, bến thủy bốc dỡ, trung tâm, siêu thị, chợ, cửa hàng buôn bán, cửa hàng giới thiệu sản phẩm.

3. *Phế thải vật liệu xây dựng*: là sản phẩm, vật liệu bị loại ra từ quá trình sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng hoặc sử dụng trong các công trình xây dựng.

4. *Nơi để phế thải vật liệu xây dựng*: là khu vực, địa điểm quy định riêng để chất thải nguy hại và phế thải trong xây dựng, có biển báo và hạn chế đi lại.

Chương II

QUY ĐỊNH KHU VỰC, ĐƯỜNG PHỐ, ĐỊA ĐIỂM SẢN XUẤT, KINH DOANH VLXD, NƠI ĐỂ PHẾ THẢI VLXD

Điều 4. Địa điểm sản xuất vật liệu xây dựng

Địa điểm sản xuất vật liệu xây dựng phải phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của quận Tân Bình, phù hợp với quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng thành phố Hồ Chí Minh.

Tổ chức, cá nhân sản xuất tại địa điểm không phù hợp với quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng thành phố Hồ Chí Minh, quy hoạch của quận Tân Bình và Quy định này phải có kế hoạch di dời vào các Khu công nghiệp hoặc đến các địa phương khác có quy hoạch phù hợp.

Điều 5. Địa điểm kinh doanh vật liệu xây dựng

Địa điểm kinh doanh vật liệu xây dựng phải phù hợp với quy định khu vực, đường phố được phép kinh doanh vật liệu xây dựng của quận Tân Bình; phải bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường, cảnh quan, trật tự an toàn giao thông, không xâm phạm chỉ giới giao thông, không xâm lấn vỉa hè, lòng đường, bảo đảm các quy định về hành lang bảo vệ công trình đường bộ, đường sông và hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp, khu vực di tích lịch sử văn hóa, khu vực danh lam thắng cảnh; phải có trang thiết bị phòng, chống cháy, nổ và tuân thủ theo quy định của cơ quan chuyên ngành phòng cháy, chữa cháy.

Việc kinh doanh phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật, chỉ được phép bày bán vật liệu xây dựng tại các tuyến đường theo Phụ lục đính kèm của Quy định này.

Điều 6. Nơi để phế thải vật liệu xây dựng

Địa điểm để phế thải vật liệu xây dựng tại nơi sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng và trong các công trình xây dựng chỉ duy trì tạm thời nhưng phải đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường, cảnh quan, trật tự an toàn giao thông, không xâm phạm chỉ giới giao thông, không xâm lấn vỉa hè, lòng đường, bảo đảm các quy định về hành lang bảo vệ công trình đường bộ, đường sông và hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp, khu vực di tích lịch sử văn hóa, khu vực danh lam thắng cảnh; phải có trang thiết bị phòng, chống cháy, nổ và tuân thủ theo quy định của cơ quan chuyên ngành phòng cháy, chữa cháy. Sau đó phải được trung chuyển đến nơi quy định của thành phố.

Không bố trí nơi để phế thải vật liệu xây dựng trên địa bàn quận theo quy hoạch chung của thành phố.

Chương III

KIỂM TRA, THANH TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 7. Kiểm tra, thanh tra

Định kỳ 06 tháng, năm tổ chức kiểm tra hoạt động lĩnh vực vật liệu xây dựng. Kiểm tra đột xuất khi có đơn khiếu nại, tố cáo hoặc phản ánh từ các phương tiện thông tin đại chúng.

Thanh tra theo kế hoạch hoặc thanh tra đột xuất khi tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, để phế thải vật liệu xây dựng có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc đơn khiếu nại, tố cáo.

Tổ chức, cá nhân hoạt động lĩnh vực vật liệu xây dựng trên địa bàn Quận phải chấp hành việc kiểm tra, thanh tra của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình và các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành theo Quy định này.

Điều 8. Xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động lĩnh vực vật liệu xây dựng bị xử phạt theo tính chất, mức độ vi phạm, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Ngoài việc áp dụng các hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định, tên tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính, nội dung vi phạm, hình thức xử phạt được công bố trên Trang tin điện tử (Website) của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình và Sở Xây dựng.

Mức xử phạt được áp dụng theo Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Cán bộ, công chức có hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi sẽ bị xử lý kỉ luật; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Xử lý chuyển tiếp

Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu bày bán, giao nhận hàng hóa, có địa điểm kinh doanh vật liệu xây dựng tại những khu vực, đường phố, địa điểm không thuộc Bảng danh mục của Phụ lục đính kèm Quy định này phải chuyển đổi hình thức kinh doanh hoặc di dời đến những địa điểm được quy định. Thời gian chuyển đổi và di dời phải thực hiện trước ngày 31 tháng 12 năm 2011.

Điều 10. Trách nhiệm của đơn vị trực thuộc

1. Phòng Quản lý đô thị:

- Hàng năm rà soát quy hoạch đô thị, tình hình thực tế để tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân quận điều chỉnh Phụ lục danh mục các tuyến đường, khu vực được phép kinh doanh, sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn quận Tân Bình.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra Xây dựng, Đội Quản lý thị trường kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm tại Chương II của Quy định này

2. Phòng Kinh tế:

- Thực hiện việc tham mưu đề xuất cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh kinh doanh vật liệu xây dựng đảm bảo yêu cầu quy định tại Chương II Quy định này.

- Khi cấp mới hoặc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, không cho phép bố trí các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng tại địa điểm nằm ngoài khu công nghiệp.

- Phối hợp kiểm tra các cá nhân, tổ chức kinh doanh vật liệu xây dựng thực hiện đúng theo quy định.

- Tổng hợp báo cáo định kỳ hàng tháng danh sách hộ kinh doanh đăng ký cấp mới, thay đổi nội dung kinh doanh, tạm ngừng kinh doanh, chấm dứt kinh doanh, bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trong lĩnh vực vật liệu xây dựng, báo cáo ngày 01 tháng 6, ngày 01 tháng 12 hàng năm và đột xuất báo cáo về Sở Xây dựng tình hình hoạt động của các tổ chức, cá nhân kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn quận Tân Bình.

- Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân quận xử phạt các tổ chức, cá nhân kinh doanh vật liệu xây dựng không đáp ứng các yêu cầu quy định tại Chương II của Quy định này và theo các quy định pháp luật hiện hành.

3. Phòng Tài nguyên và Môi trường:

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, xử lý các trường hợp kinh doanh mà để phế thải vật liệu xây dựng gây ô nhiễm môi trường theo quy định của pháp luật.

- Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân quận xử phạt các tổ chức, cá nhân kinh doanh, sản xuất vật liệu xây dựng không đảm bảo các yêu cầu về môi trường theo quy định của pháp luật.

4. Thanh tra Xây dựng:

Phối hợp với Phòng Kinh tế, Tài nguyên và Môi trường, Quản lý đô thị, Đội Quản lý thị trường kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm tại Chương II của Quy định này

5. Chi Cục Thuế:

- Tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, hướng dẫn, giải thích chính sách thuế của Nhà nước trong lĩnh vực vật liệu xây dựng.

- Hỗ trợ tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng nộp thuế và thực hiện nghĩa vụ nộp thuế theo đúng quy định của pháp luật.

- Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc kê khai thuế, hoàn thuế, miễn thuế, giảm thuế, nộp thuế, quyết toán thuế và chấp hành chính sách, pháp luật thuế đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng.

6. Đội Quản lý thị trường:

Thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát, xử lý theo thẩm quyền các vi phạm pháp luật trong hoạt động thương mại trong lĩnh vực vật liệu xây dựng.

7. Ủy ban nhân dân 15 phường:

- Công bố danh mục khu vực, đường phố, địa điểm sản xuất, kinh doanh và nơi để phế thải vật liệu xây dựng trên địa bàn quận Tân Bình có quy định tại Phụ lục của Quy định này.

- Tuyên truyền, hướng dẫn và phổ biến các văn bản pháp luật có liên quan đến từng doanh nghiệp và hộ kinh doanh hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng trên địa bàn quận Tân Bình.

- Báo cáo ngày 15 tháng 5, ngày 15 tháng 11 hàng năm về Phòng Kinh tế danh sách tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn phường do mình quản lý.

- Xử lý kiên quyết các trường hợp lấn chiếm, sử dụng vỉa hè, lòng đường làm nơi kinh doanh, trưng bày vật liệu xây dựng.

8. Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích:

Tổ chức vận chuyển chất thải xây dựng đến nơi lưu chứa đảm bảo yêu cầu về môi trường và các quy định liên quan.

Điều 11. Tổ chức, cá nhân hoạt động lĩnh vực vật liệu xây dựng

1. Tổ chức, cá nhân kinh doanh vật liệu xây dựng phải thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý vật liệu xây dựng, thương mại và các pháp luật liên quan khác.

2. Tổ chức, cá nhân khi đăng ký kinh doanh các mặt hàng vật liệu xây dựng kinh doanh có điều kiện phải lựa chọn ngành, nghề kinh doanh và ghi mã ngành, nghề kinh doanh vào giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo hệ thống ngành kinh tế được Chính phủ quy định.

3. Định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân quận về hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng theo mẫu biểu của Tổng cục Thống kê và Bộ Xây dựng.

Điều 12. Điều khoản thi hành

Ủy ban nhân dân quận Tân Bình giao Phòng Quản lý đô thị hàng năm rà soát lại Quy định này để điều chỉnh cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội của quận và thành phố

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Quy định này, nếu có phát sinh,

vướng mắc, các tổ chức, cá nhân hoạt động lĩnh vực vật liệu xây dựng và các đơn vị liên quan tại Điều 10 phản ánh kịp thời về Phòng Quản lý đô thị để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân quận điều chỉnh, bổ sung Quy định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH/TT

Châu Văn La

Phụ lục

(Đính kèm Quy định khu vực, đường phố, địa điểm sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, nơi để phế thải vật liệu xây dựng trên địa bàn quận Tân Bình)

Danh mục tuyến đường được phép bày bán vật liệu xây dựng

STT	Phường	Tuyến đường	Giới hạn	
			Từ	Đến
1	6, 7, 8, 9	Lý Thường Kiệt	Phú Hòa	Thiên Phước
2	15	Cống Lở	Phan Huy Ích	Phạm Văn Bạch
3	15	Huỳnh Văn Nghệ	Phan Huy Ích	Phạm Văn Bạch
4	15	Nguyễn Phúc Chu	Trường Chinh	Hành Lang bảo vệ kênh Hy Vọng

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng

Giá: 14.000 đồng